TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỐT NỐT** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HS-ST.

Ngày: 22/3/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mộng Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thúy Kiên

2. Bà Thái Ánh Trinh.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Điêu Khắc Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận C – Thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C – Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa*: Ông Hồng Quốc Vệ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê Phước T - sinh ngày: 12/02/2001 tại C – Cần Thơ; nơi đăng ký thường trú: khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn X, sinh năm 1972 và bà Lê Thị X, sinh năm 1973; Vợ tên: Nguyễn Thị Trà M, sinh năm 1999; Con: có 01 người, sinh năm 2022; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt truy nã, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an quận C, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

- *Người làm chứng:*

1/ Nguyễn Hữu N, sinh năm 1990. Địa chỉ: khu vực D, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

2/ Nguyễn Văn Thái B, sinh năm 2002. Địa chỉ: khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ. *(hiện đang chấp hành án tại Trại giam Phước Hòa, tỉnh Tiền Giang). Có mặt*

3/ Nguyễn Minh T, sinh năm 1999. Địa chỉ: khu vực E, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ. *(hiện đang chấp hành án tại Trại giam Châu Bình, tỉnh Bến Tre). Có mặt*

4/ Nguyễn Văn N, sinh năm 2001. Địa chỉ: khu vực D, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ. *(hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang). Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 5 năm 2020 đến ngày 13 tháng 8 năm 2020, Nguyễn Văn Thái B bắt đầu mua ma túy từ nhóm "Hội dân chơi Mai Thúy" trên mạng xã hội Facebook với giá 4.000.000 đồng. Sau đó, B phân ra thành nhiều gói nhỏ bán lại cho nhiều người, trong đó có Nguyễn Thanh Trúc, Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn N, Nguyễn Hữu N , Lê Phước T với giá từ 200.000 đồng đến 1.500.000 đồng nhằm thu lợi. Trong quá trình Nguyễn Văn Thái B mua bán trái phép chất ma túy thì có Phạm Công H , Lê Phước T giúp sức cho B bằng cách đi giao ma túy cho những người mua ma túy của B, B trả công cho H, T bằng tiền từ 100.000 đến 200.000 đồng hoặc ma túy để sử dụng. Đến ngày 12/8/2020, Phạm Công H bị bắt trên đường giao ma tuý giùm cho B, Nguyễn Văn Thái B bị bắt vào ngày 13/8/2020 cùng tang vật có liên quan còn Lê Phước T bỏ trốn đến ngày 12/10/2022 thì bị bắt theo Quyết định truy nã.

Tại Kết luận giám định số 325 ngày 20/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ kết luận: 01 (một) Bao thư được niêm phong có chữ ký ghi tên Phạm Công H bên trong có 01 (một) gói nilon có hoa văn màu đỏ, hàn kín, chứa tinh thể không màu, gửi giám định, là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0968 gam.

Kết luận giám định số 327 ngày 21/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ, kết luận: 03 (ba) Bao thư được niêm phong có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Thái B.

- Gói 1:

+ Tinh thể không màu trong 03 (ba) gói nilon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 26,7788 gam.

+ Tinh thể màu vàng nâu trong nỏ thủy tinh gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0587 gam.

- Gói 2: 01 (một) viên nén tròn màu vàng trong gói nilon gửi giám định, không tìm thấy thành phần chất ma túy và tiền chất ma túy thường gặp, khối lượng 0,1857 gam.

- Gói 3: Tinh thể không màu trong 02 (hai) gói nilon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3918 gam.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn Thái B khai nhận trong thời gian từ tháng 5 năm 2020 đến tháng 8 năm 2020 Lê Phước T giúp sức cho Nguyễn Văn Thái B trong việc B mua bán trái phép chất ma tuý bằng cách đi giao ma túy cho Nguyễn Minh T, Nguyễn Hữu N và Nguyễn Văn N.

Nguyễn Văn N khai nhận là bạn bè quen biết với T ngoài xã hội, khoảng giữa năm 2020 N có xin T số điện thoại của B để hỏi mua ma túy. N trực tiếp liên lạc với B mua ma túy để sử dụng được 02 lần, lần thứ nhất T là người giao ma túy cho N, lần thứ hai H là người giao ma túy cho N.

Nguyễn Hữu N khai nhận là bạn bè với T ngoài xã hội, vào khoảng tháng 4/2020 đến tháng 5/2020 N có hai lần điện thoại cho B hỏi mua ma túy với giá 200.000đồng/lần và B nói do bận việc nên có nhờ lính (bị cáo T) đi giao ma túy. Sau đó N trực tiếp nhận ma túy do T giao 02 lần ở cầu xã.

Nguyễn Minh T khai nhận là bạn bè với T, từ tháng 7/2020 đến tháng 8/2020 T có nhờ T điện thoại cho B hỏi mua ma túy 02 lần. Lần đầu sau khi T điện thoại cho B, B hẹn địa điểm giao ma túy tại nhà trọ Ngọc Như gần cầu ông Nghị thuộc phường B, T lấy xe chở T đến điểm hẹn và đưa cho T 200.000 đồng để gặp H nhận ma túy và đưa tiền cho H, sau đó cả hai cùng sử dụng ma túy. Lần hai, sau khi T điện thoại cho B thì B là người trực tiếp giao ma túy cho T.

Riêng Lê Phước T chỉ thừa nhận có giao ma túy giùm Nguyễn Văn Thái B được 01 (một) lần cho Nguyễn Văn N. Ngoài ra, T không thừa nhận có giúp sức cho B bán ma túy cho Nguyễn Hữu N và Nguyễn Minh T.

Về tang vật: đã được xử lý tại Bản án số 28/2021/HS-ST ngày 27/4/2021 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ.

Hành vi của Nguyễn Văn Thái B và Phạm Công H đã được xét xử theo Bản án số 28/2021/HS-ST ngày 27/4/2021 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ.

Đối với Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn N và Nguyễn Hữu N có hành vi mua, sử dụng trái chất ma túy, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKSTN ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận C - thành phố Cần Thơ truy tố Lê Phước T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa:

Bị cáo T không thừa nhận có giúp sức cho B đi giao ma túy cho Nguyễn Hữu N, đồng thời có lúc bị cáo khai không biết việc B mua bán trái phép chất ma túy và không biết bên trong gói đồ B nhờ giao cho Nguyễn Văn N là ma túy. Mặt khác, T khai trong thời gian bản thân sử dụng ma túy thì T mua ma túy của duy nhất một người không rõ họ tên địa chỉ, không có mua ma túy của B để sử dụng. Tuy nhiên, sau đó bị cáo lại thừa nhận có giúp sức cho B đi giao ma túy cho

Nguyễn Văn N 01 lần và biết đó là ma túy. Ngoài ra, T còn thừa nhận có hai lần hùn tiền với T mua ma túy của B sử dụng chung trong đó có một lần bị cáo gọi điện cho B để hỏi mua ma túy giùm cho T và bị cáo.

Người làm chứng Nguyễn Văn Thái B có lúc khai chỉ nhờ T đi giao ma túy 01 lần cho Nguyễn Văn N. Tuy nhiên, sau đó xác định lại do thời gian đã lâu không nhớ rõ. Sau khi công bố lời khai trong quá trình điều tra và cho đối chất tại tòa B xác định lời khai trong quá trình điều tra B khai nhận trong thời gian từ tháng 5 năm 2020 đến tháng 8 năm 2020 Lê Phước T giúp sức cho B trong việc B mua bán trái phép chất ma tuý bằng cách đi giao ma túy cho Nguyễn Minh T, Nguyễn Hữu N và Nguyễn Văn N là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, đồng thời B xác định có kêu T đi giao ma túy cho Văn N, Hữu N và có lần T gọi để mua ma túy giùm cho T như T khai. Những lần T giúp sức cho B bán ma túy có khi B cho T sử dụng ma túy miễn phí, có khi cho vài chục ngàn để T đổ xăng xe, uống cà phê.

Người làm chứng Nguyễn Minh T lúc đầu không thừa nhận có nhờ T điện thoại hỏi mua ma túy của B. Tuy nhiên, sau khi công bố lời khai trong quá trình điều tra và qua đối chất tại tòa T xác định lời khai trong quá trình điều tra T khai nhận từ tháng 7/2020 đến tháng 8/2020 T có nhờ T điện thoại cho B hỏi mua ma túy 02 lần là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Nay T xác định có mua ma túy của B 02 lần để sử dụng, trong đó có 01 lần nhờ T gọi điện cho B để mua ma túy giùm T để sử dụng chung với T.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, không bổ sung gì thêm; đồng thời phát biểu quan điểm luận tội phân tích hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó đề nghị: Tuyên bị cáo Lê Phước T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

- *Về trách nhiệm hình sự:* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Phước T với mức án từ 07 năm đến 08 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

- *Về tang vật:* Đã được xử lý tại Bản án số 28/2021/HS-ST ngày 27/4/2021 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ nên không đề cập giải quyết.

Đối với Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn N và Nguyễn Hữu N có hành vi mua, sử dụng trái chất ma túy, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn là phù hợp nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi đã phạm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về đoàn tụ gia đình, phấn đấu sống có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an quận C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Xét, tại phiên tòa có người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra đã thu thập được lời khai của người vắng mặt nên việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự là phù hợp.

[3] Về nội dung: Trong điều tra và qua tranh tụng tại phiên toà bị cáo Lê Phước T thừa nhận có giúp sức cho Nguyễn Văn Thái B đi giao ma túy cho Nguyễn Văn N 01 lần. Ngoài ra, T còn thừa nhận có hai lần hùn tiền với T mua ma túy của B sử dụng chung trong đó có một lần bị cáo gọi điện cho B để hỏi mua ma túy giùm cho T và bị cáo. Riêng việc B và Nguyễn Hữu N khai T có giúp sức cho B đi giao ma túy cho N thì bị cáo không thừa nhận. Người làm chứng Nguyễn Văn Thái B có lúc khai T giúp sức đi giao ma túy cho B 14-15 lần, có lúc khai giúp B giao cho T, Hữu N, Văn N, có lúc khai T chỉ giúp B giao ma túy 01 lần. Đối với Nguyễn Minh T có lúc khai nhờ T liên hệ mua ma túy hai lần, có lúc khai không có nhờ T mua ma túy, bản thân T nại ra lý do khai cho T trong quá trình điều tra khi ấy T uể oải về mặt tinh thần. Qua đối chất tại tòa thì B và T đã khai rõ sự tham gia của T và bị cáo T cũng nhận tội.

Xét thấy, việc bị cáo Lê Phước T không thừa nhận có hành vi giúp sức Nguyễn Văn Thái B bán ma túy cho Nguyễn Minh T và Nguyễn Hữu N. Tuy nhiên, theo các tài liệu trong hồ sơ đã thể hiện lời khai của Nguyễn Văn Thái B tại biên bản ghi lời khai ngày 13/8/2020 (bút lục 134), biên bản ghi lời khai ngày 28/11/2022 (bút lục 233), biên bạn nhận dạng (bút lụt 148 - 150), biên bản đối chất giữa B và T ngày 28/11/2022 (bút lục 252 – 253); lời khai của Nguyễn Minh T tại biên bản ghi lời khai ngày 13/8/2020 (bút lục 105 – 106), biên bản ghi lời khai ngày 01/12/2022 (bút lục 235), biên bản đối chất giữa T và T ngày 01/12/2022 (bút lục 254 – 255); lời khai của Nguyễn Hữu N tại biên bản ghi lời khai ngày 19/10/2020 (bút lục 111 – 112), biên bản nhận dạng ngày 19/10/2020 (bút lục 153 – 154), biên bản ghi lời khai ngày 28/11/2022 (bút lục 237), biên bản đối chất giữa Hữu N và T ngày 28/11/2022 (bút lục 250 – 251) đã xác định T có hành vi giúp sức cho B bán ma túy cho Văn N, Hữu N và T. Những người này không có mâu thuẩn gì với bị cáo T hoặc do động cơ nào đó mà khai bất lợi cho

T và những lời khai giữa họ với nhau là phù hợp, đáng tin cậy, còn việc thay đổi lời khai chẳng qua là nhằm mục đích che đậy tội lỗi cho T. Vì thế, bị cáo T cùng bị truy tố về tội mua bán trái phép chất ma túy với B trong trường hợp phạm tội nhiều lần là không oan.

Rõ ràng bị cáo T biết rõ B có mua bán ma túy, đồng thời bản thân T cũng có sử dụng ma túy và T đã từng mua ma túy của B để sử dụng cho thấy việc B khai T giúp sức đi giao ma túy cho B có khi B cho T sử dụng ma túy không tính tiền, cũng có khi cho T tiền xăng xe, cà phê là hoàn toàn có cơ sở. Tuy nhiên, mức độ câu kết này chưa đến mức để quy kết bị cáo phạm tội có tổ chức mà chỉ là trường hợp phạm tội nhiều lần quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, có cơ sở xác định bị cáo Lê Phước T đã có hành vi giúp sức cho Nguyễn Văn Thái B trong việc mua bán ma túy cho Nguyễn Minh T, Nguyễn Hữu N và Nguyễn Văn N để được B cho tiền tiêu xài và ma túy sử dụng. Hành vi sai trái mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khoẻ nhưng không chịu khó phấn đấu sống lành mạnh, lại tiêm nhiễm thói hư tật xấu, sa đà vào nghiện ngập. Mặc dù hoàn toàn nhận thức được tác hại của chất ma túy và biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma tuý bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng chỉ vì hám lợi và để có ma túy sử dụng bị cáo đã bất chấp pháp luật Nhà nước nghiêm cấm, nhiều lần giúp sức cho Nguyễn Văn Thái B trong việc đi giao ma túy và làm trung gian bán ma túy cho các con nghiện để hưởng lợi và để có ma túy sử dụng. Mặc khác, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo còn bỏ trốn đi khỏi địa phương gây khó khăn trong công tác điều tra, đến ngày 12/10/2022 thì bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã, từ đó cho thấy bị cáo rất xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội vì bị cáo đã là con nghiện lại giúp sức cho người khác rơi vào thảm họa của ma túy, gây bất bình trong quần chúng, trước hết là những gia đình có người thân nghiện hút. Mặt khác, chính ma túy là nguyên nhân gây nên tội phạm và các tệ nạn xã hội khác trong xã hội. Vì vậy, để góp phần đẩy lùi quốc nạn ma túy cần phải có nhiều biện pháp phòng chống đồng bộ từ bản thân mỗi con người, mỗi gia đình, đến các ngành các cấp đều phải có trách nhiệm. Đối với người sai phạm cần phải bị xử lý nghiêm để răn đe, cái chính vẫn là giáo dục, phòng ngừa.

[5] Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án và tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo quanh co, các lời khai của bị cáo trước và sau không nhất quán. Từ đó cho thấy, bị cáo chưa thể hiện sự thành khẩn khai báo và cũng chưa thể hiện được sự thành tâm ăn năn hối cải về hành vi đã phạm nên Hội đồng xét xử không xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều

51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xét nhân thân bị cáo tốt, hiện tại bị cáo đang có con nhỏ, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ phần nào hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo tốt.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Mặt khác, thời gian giúp sức cho B mua bán ma túy bị cáo thu lợi không nhiều nên Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của đại diện Viện kiểm sát miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại Bản án số 28/2021/HS-ST ngày 27/4/2021 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về vấn đề khác: Đối với Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn N và Nguyễn Hữu N có hành vi mua, sử dụng trái chất ma túy, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp giáo dục tại xã , phường, thị trấn là phù hợp nên không xét đến.

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

* *Tuyên bố:* Bị cáo Lê Phước T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*.

Xử phạt: Bị cáo Lê Phước T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù . Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/10/2022.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

** Về án phí hình sự sơ thẩm:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Phước T phải nộp số tiền 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* tại Chi Cục Thi hành án Dân sự quận C, thành phố Cần Thơ.

* Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận C;
- Công an quận C;
- Chi cục THA DS quận C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Huỳnh Thị Mộng Tuyền